

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC
DUYÊN HẢI

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG – T.D.K

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	1 – 2
2	Báo cáo kiểm toán	3 – 4
3	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
-	<i>Bảng cân đối kế toán</i>	5 – 6
-	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	7
-	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	8
-	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính</i>	9 – 20

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009.

Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (sau đây được viết tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200793081 lần đầu ngày 14 tháng 03 năm 2008, thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2010.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2010, lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Sản xuất, dịch vụ.

Trụ sở chính của Công ty: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng.

Vốn điều lệ: 100.800.000.000 đồng (Một trăm tỷ, tám trăm triệu đồng);

Các công ty con của Công ty như sau :

Tên	Địa chỉ
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Km 104+200 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Khu CN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	Km 104+200 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	Km 104+200 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	Phòng 212, Nhà N3A, Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo tài chính:

Các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch	20/04/2008	T4/2013
2	Lê Thái Cường	Ủy viên	20/04/2008	T4/2013
3	Nguyễn Văn Tường	Ủy viên	20/04/2008	10/04/2010
4	Lê Thị Hồng Hạnh	Ủy viên	20/04/2008	10/04/2010
5	Vũ Thị Phú	Ủy viên	20/04/2008	T4/2013

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Đình Chung	Tổng Giám đốc
2	Lê Thái Cường	Phó Tổng Giám đốc
3	Hoàng Thị Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hải Phòng, ngày 22 tháng 7 năm 2011

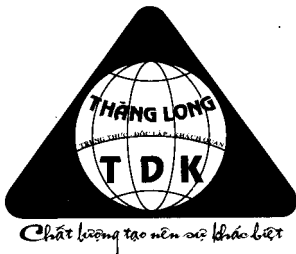
Thay mặt, đại diện cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH CHUNG



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K **THANG LONG - T.D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY**

Trụ sở chính tại Hà Nội : Số 23/61 đường Trần Duy Hưng
Chi nhánh Miền Nam : C14, Quang Trung, phường 11
Chi nhánh Quận 1 - TP.HCM : Số 28 Đặng Tất, quận 1, TP. HCM
Chi nhánh Đà Nẵng : Số 42 Trần Tông, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Lạng Sơn : Tô 2, khối 14, đường Bà Triệu

-Tel: (04)6 251 0008 -Fax: (04)6 251 1327
-Tel: (08)3 589 7462 -Fax: (08)3 589 7464
-Tel: (08)3 848 0763 -Fax: (08)3 526 7187
-Tel: (0511) 3 651 818 -Fax: (0511) 3 651 868
-Tel: (025)3 718 545 -Fax: (025)3 716 264

Số: ^{8/1}49 /SCM /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải được lập ngày 22 tháng 7 năm 2011 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 20 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Công việc kiểm toán của chúng tôi được tiến hành theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực và quy chế này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, thu thập các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải tại ngày 31/12/2009, kết

quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, các báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2011

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
THĂNG LONG – T.D.K**



Tổng Giám đốc

TỬ QUỲNH HẠNH

Chứng chỉ KTV số: 0313/KTV

Kiểm toán viên



LƯU ANH TUẤN

Chứng chỉ KTV số: 1026 /KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		28.909.049.432	2.760.881.029
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		12.732.571.756	590.040.965
1. Tiền	111	V.01	12.732.571.756	590.040.965
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.023.260.716	2.069.737.193
1. Phải thu khách hàng	131		3.279.044.855	1.668.455.388
2. Trả trước cho người bán	132		2.198.000.000	110.000.000
5. Các khoản phải thu khác	135	V.02	4.546.215.861	291.281.805
IV. Hàng tồn kho	140		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.153.216.960	101.102.871
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.03	595.033.932	37.706.871
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.04	5.558.183.028	63.396.000
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		103.282.164.561	91.389.480.820
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		7.487.724.385	68.918.544
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	7.359.406.205	68.918.544
- Nguyên giá	222		7.502.711.596	72.042.946
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(143.305.391)	(3.124.402)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.06	128.318.180	0
III. Bất động sản đầu tư	240		0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		95.546.120.074	91.126.120.074
1. Đầu tư vào Công ty con	251	V.07	95.546.120.074	91.126.120.074
V. Tài sản dài hạn khác	260		248.320.102	194.442.202
3. Tài sản dài hạn khác		V.08	248.320.102	194.442.202
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		132.191.213.993	94.150.361.849

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 198 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)****Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		17.617.916.459	1.256.589.735
I. Nợ ngắn hạn	310		17.617.916.459	1.256.589.735
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.09	7.472.580.266	0
2. Phải trả người bán	312		8.742.578.920	1.220.610.978
3. Người mua trả tiền trước	313		1.015.000.000	0
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	73.200.021	8.978.757
5. Phải trả người lao động	315		157.055.826	24.000.000
6. Chi phí phải trả	316		128.190.000	0
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.11	29.311.426	3.000.000
II. Nợ dài hạn	330		0	0
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		114.573.297.534	92.893.772.114
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	114.557.614.521	92.893.772.114
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.795.330.000	90.900.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.727.192.000	0
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		15.683.013	0
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		11.019.409.508	1.993.772.114
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		15.683.013	0
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		15.683.013	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		132.191.213.993	94.150.361.849

Lập, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc


HOÀNG THỊ NGỌC LAN**NGUYỄN ĐÌNH CHUNG**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.13	16.230.181.626	5.218.273.912
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		16.230.181.626	5.218.273.912
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.14	13.452.908.834	4.630.089.459
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.777.272.792	588.184.453
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.15	12.307.653.104	2.002.095.980
7. Chi phí tài chính	22	VI.16	535.744.462	18.737.484
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		505.682.413	0
8. Chi phí bán hàng	24		0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.085.207.193	567.939.513
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.463.974.241	2.003.603.436
11. Thu nhập khác	31		0	0
12. Chi phí khác	32		0	0
13. Lợi nhuận khác	40		0	0
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.463.974.241	2.003.603.436
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	V.17	79.230.903	9.831.322
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.384.743.338	1.993.772.114
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			

Lập, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc



HOÀNG THỊ NGỌC LAN




NGUYỄN ĐÌNH CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 198 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp trực tiếp)***Năm 2009**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	16.732.179.393	3.817.197.354
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	02	(17.254.139.318)	(4.425.725.750)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(360.858.904)	(136.283.000)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(82.291.192)	0
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(19.453.708)	(16.858.971)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	23.197.664.385	15.777.101.852
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(27.977.760.582)	(14.127.227.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(5.764.659.926)	888.203.985
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ & các TS dài hạn khác	21	(169.955.413)	(72.042.946)
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.570.000.000)	(91.126.120.074)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.286.558.537	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	9.546.603.124	(91.198.163.020)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	12.627.192.000	90.900.000.000
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	9.049.154.831	0
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(9.983.349.320)	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.332.409.918)	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	8.360.587.593	90.900.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	12.142.530.791	590.040.965
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	590.040.965	0
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	12.732.571.756	590.040.965

Lập, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc


HOÀNG THỊ NGỌC LAN**NGUYỄN ĐÌNH CHUNG**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009****I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.****1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (sau đây được viết tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200793081 lần đầu ngày 14 tháng 03 năm 2008, thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2010.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 ngày 22 tháng 01 năm 2010, lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Sản xuất, dịch vụ.

Trụ sở chính của Công ty: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng.

Vốn điều lệ: 100.800.000.000 đồng (Một trăm tỷ, tám trăm triệu đồng);

Vốn điều lệ thực góp: 100.795.330.000 (Một trăm tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng)

Cơ cấu vốn điều lệ:

STT	Tên	Vốn đăng ký (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp đến 31/12/2009 (VND)	Tỷ lệ thực góp (%)
1	Nguyễn Đình Chung	54.036.490.000	53,60	54.036.490.000	100,00
2	Lưu Thị Khiêm	614.580.000	0,61	614.580.000	100,00
3	Lê Thái Cường	4.839.980.000	4,80	4.839.980.000	100,00
4	Bùi Chí Hùng	3.838.410.000	3,81	3.838.410.000	100,00
5	Phạm Lệ Thu	1.658.240.000	1,65	1.658.240.000	100,00
6	Bùi Thị Thu	1.372.190.000	1,36	1.372.190.000	100,00
7	Trần Thị Kim Hồng	2.072.800.000	2,06	2.072.800.000	100,00
8	Vũ Thị Phú	1.036.400.000	1,03	1.036.400.000	100,00
9	Nguyễn Văn Đào	952.450.000	0,94	952.450.000	100,00
10	Các cổ đông khác	30.378.460.000	30,14	30.373.790.000	99,98
Cộng		100.800.000.000	100,00	100.795.330.000	99,99

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Sản xuất, dịch vụ.

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2010, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- ❖ Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng;
- ❖ Vận tải hàng hoá ven biển;

- ❖ Vận tải hàng hoá viễn dương;
- ❖ Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- ❖ Dịch vụ đại lý tàu biển;
- ❖ Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc, bán rơ moóc;
- ❖ Dịch vụ khai thác cảng biển, khai thác cảng thông quan nội địa, dịch vụ XNK hàng hoá;
- ❖ Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- ❖ Bán buôn bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh khác
- ❖ Kinh doanh bất động sản (bao gồm cho thuê văn phòng nhà xưởng)

4. Công ty con hợp nhất Báo cáo tài chính và tỷ lệ sở hữu

Tên	Tỷ lệ sở hữu
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	99,68%
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	99,68%
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	99,35%
- Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	99,00%
- Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	100,00%

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN.

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm;

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (Ký hiệu là VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG.**Chế độ kế toán áp dụng:**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Trên máy vi tính

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền, công nợ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ, công nợ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình: Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 và được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 30 năm
- Máy móc, thiết bị	06 – 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

5.1. Nguyên tắc ghi nhận

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Hoạt động liên doanh theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên liên doanh theo hợp đồng liên doanh.
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “trương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần là giá trị chênh lệch giữa giá bán và mệnh giá cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

9. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trừ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu.

10.1. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

10.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ: được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

10.3. Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong năm là lãi tiền gửi ngân hàng

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí tài chính: Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các

khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

12. Nguyên tắc ghi nhận Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các loại thuế khác.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại: Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2009 là 25%.

Năm 2009, Công ty được giảm 30% số thuế phải nộp theo Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế GTGT được kê khai và hạch toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác Công ty kê khai và nộp thuế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

Đơn vị tính: VND

01. Tiền	Cuối năm	Đầu năm
- Tiền mặt	9.425.487.004	117.515.671
- Tiền gửi ngân hàng (VND)	3.307.084.752	472.525.294
Cộng	12.732.571.756	590.040.965
02. Các khoản phải thu khác	Cuối năm	Đầu năm
- CN Công ty CP DV Hàng Hải	0	350.000
- Công ty TNHH tiếp vận tốc độ tối đa An Tú	0	5.264.700
- Công ty TNHH Maxpeed Hà Nội	26.396.334	39.507.105
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	0	200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009**

- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	0	760.000
- Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	0	45.400.000
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	1.376.757.900	0
- Công ty TNHH Container Minh Thành	3.132.736.667	0
- Nguyễn Thị Thanh Hương	10.000.000	0
- Lê Thái Cường	324.960	0
Cộng	4.546.215.861	291.281.805

03. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Thuế GTGT còn được khấu trừ	595.033.932	37.706.871
Cộng	595.033.932	37.706.871

04. Tài sản ngắn hạn khác	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Tạm ứng	5.421.870.111	63.396.000
- Chi phí trả trước ngắn hạn	136.312.917	0
Cộng	5.558.183.028	63.396.000

05. Tình hình tăng, giảm TSCĐ hữu hình*Đơn vị tính: VND*

Khoản mục	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình			
Số dư đầu năm	0	72.042.946	72.042.946
- Mua trong năm	7.430.668.650	0	7.430.668.650
Số dư cuối năm	7.430.668.650	72.042.946	7.502.711.596
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	0	3.124.402	3.124.402
- Khấu hao trong năm	123.622.256	16.558.733	140.180.989
Số dư cuối năm	123.622.256	19.683.135	143.305.391
III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH			
- Tại ngày đầu năm	0	68.918.544	68.918.544
- Tại ngày cuối năm	7.307.046.394	52.359.811	7.359.406.205

06. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Chi phí sửa chữa	128.318.180	0
Cộng	128.318.180	0

07. Đầu tư vào Công ty con	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
-----------------------------------	-----------------	----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

- CT TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	14.503.099.339	14.503.099.339
- CT TNHH Sản xuất & Thương mại Duyên Hải	32.867.444.563	30.667.444.563
- CT TNHH Vận tải Duyên Hải	45.655.576.172	45.655.576.172
- CT CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	2.520.000.000	300.000.000
Cộng	95.546.120.074	91.126.120.074
08. Tài sản dài hạn khác	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
-Chi phí trả trước dài hạn	248.320.102	194.442.202
Cộng	248.320.102	194.442.202
09. Vay và nợ ngắn hạn	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
<i>Vay ngắn hạn</i>		
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương	1.463.778.546	0
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải - CN Hồng Bàng	450.735.720	0
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	1.500.000.000	
- Các đối tượng khác	4.058.066.000	0
+ Phạm Thành Hiếu	1.000.000.000	0
+ Lưu Thị Khiên	257.000.000	0
+ Nguyễn Đức Hải	1.160.000.000	0
+ Đinh Ngọc Phương	400.000.000	0
+ Nguyễn Thị Kim Loan	15.000.000	0
+ Nguyễn Bích Thủy	340.000.000	0
+ Nguyễn Thị Bình	100.000.000	0
+ Nguyễn Thị Vân	100.000.000	0
+ Lê Thái Cường	194.000.000	0
+ Khúc Thị Thịnh	302.066.000	0
+ Lưu Thị Huế	190.000.000	0
Cộng	7.472.580.266	0
10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	68.755.952	8.978.757
- Thuế thu nhập cá nhân	4.444.069	0
Cộng	73.200.021	8.978.757
11. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	8.383.398	0
- Công ty TNHH Sản xuất & TM Duyên Hải	6.492.510	0
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	10.935.518	0
- Ông Đào Phúc	3.500.000	3.000.000
Cộng	29.311.426	3.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

12. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	0	0	0	0	0
- Tăng vốn trong năm trước	90.900.000.000	0	0	0	90.900.000.000
- Lãi trong năm trước	0	0	0	1.993.772.114	1.993.772.114
Số dư đầu năm nay	90.900.000.000	0	0	1.993.772.114	92.893.772.114
- Tăng vốn trong năm nay	9.895.330.000	0	0	0	9.895.330.000
- Lãi trong năm nay	0	0	0	12.384.743.338	12.384.743.338
- Tăng khác	0	2.727.192.000	15.683.013	4.670.000	2.747.545.013
- Giảm khác	0	0	0	(3.363.775.944)	(3.363.775.944)
Số dư cuối năm nay	100.795.330.000	2.727.192.000	15.683.013	11.019.409.508	114.557.614.521

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009**

b, Chi tiết nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Vốn góp của Cổ đông sáng lập	70.473.360.000	67.948.250.000
Vốn góp của CBCNV	3.645.490.000	3.643.800.000
Vốn góp của Cổ đông ngoài	26.676.480.000	19.307.950.000
Cộng	100.795.330.000	90.900.000.000

c, Cổ phiếu	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.079.533	9.090.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	0	0
+ Cổ phiếu phổ thông	0	0
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	9.090.000	9.090.000
+ Cổ phiếu phổ thông	9.090.000	9.090.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	0	0
+ Cổ phiếu phổ thông	0	0
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.*Đơn vị tính: VND*

13. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.230.181.626	5.218.273.912
Cộng	16.230.181.626	5.218.273.912
14. Giá vốn hàng bán	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	13.452.908.834	4.630.089.459
Cộng	13.452.908.834	4.630.089.459
15. Doanh thu hoạt động tài chính	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Lãi tiền gửi ngân hàng	60.359.314	6.256.222
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	12.071.083.084	1.900.000.000
- Chênh lệch tỷ giá	176.210.706	95.839.758
Cộng	12.307.653.104	2.002.095.980
16. Chi phí tài chính	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Chênh lệch tỷ giá	30.062.049	18.737.484
- Chi phí lãi vay	505.682.413	0
Cộng	535.744.462	18.737.484

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009**

17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay	Năm trước
1 Tổng lợi nhuận kết toán trước thuế	12.463.974.241	2.003.603.436
2 Các khoản thu nhập không được tính vào thu nhập chịu thuế TNDN	12.071.083.084	1.900.000.000
3 Các khoản chi phí không được giảm trừ vào thu nhập chịu thuế	0	0
4 Số thu nhập chịu thuế TNDN trong năm(4=1-2+3)	392.891.157	103.603.436
5 Thuế suất thuế TNDN	25%	28%
6 Chi phí thuế TNDN hiện hành(6=4*5)	98.222.789	29.008.962
7 Số thuế được miễn giảm theo Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009	29.466.837	19.177.640
8 Số thuế phải nộp thêm năm 2008 do xác định lại	10.474.951	0
9 Thuế TNDN phải nộp năm 2009(8=5-6+7)	79.230.903	9.831.322
(*) Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các Công ty con		

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau :

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Công ty con	Cho thuê xe, dịch vụ điện thoại	120.223.247
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Công ty con	Cho thuê xe, dịch vụ điện thoại	46.459.416
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	Công ty con	Cho thuê xe, dịch vụ điện thoại	298.495.424
- Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	Công ty con	Dịch vụ điện thoại	47.373.343
- Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	Công ty con	Dịch vụ điện thoại	12.983.947
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Công ty con	Phí dịch vụ CFS, Shipside, bãi, sửa chữa...	6.308.849.521
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	Công ty con	Phí vận chuyển	268.934.212
- Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	Công ty con	Phí thuê văn phòng, Shipside, sửa chữa...	3.189.130.383

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2008 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội kiểm toán.

3. Thông tin về tính hoạt động liên tục

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải khẳng định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong các năm tài chính tiếp theo.

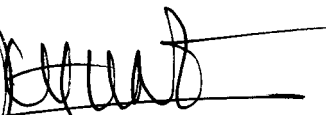
Lập, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc



HOÀNG THỊ NGỌC LAN



NGUYỄN ĐÌNH CHUNG